|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Prompt 1: “Tạo một kế hoạch tuần hiệu quả”** | **Prompt 2: “Bạn là một trợ lý hướng dẫn quản lý thời gian…”** |
| **Độ rõ ràng và đầy đủ** | Trả lời chung chung, chỉ nêu vài gợi ý như “phân chia thời gian học và nghỉ ngơi”, “đặt mục tiêu mỗi ngày”. | Cấu trúc rõ ràng, có bảng hoặc danh sách từng ngày, thời gian, việc cần làm, thứ tự ưu tiên và mẹo chống trì hoãn |
| **Phù hợp với người mới** | Hơi khái quát, khó áp dụng với sinh viên chưa biết cách lập kế hoạch. | Rất phù hợp cho người mới vì có hướng dẫn từng bước và cách sắp xếp cụ thể. |
| **Hướng dẫn chi tiết** | Thiếu bước cụ thể, không có cách thực hiện. | Có chỉ dẫn cụ thể (ví dụ: học buổi sáng, nghỉ trưa 30 phút, đặt báo thức nhắc nhở). |
| **Ví dụ minh họa thực tế** | Không có hoặc rất ít. | Có ví dụ cụ thể từng ngày và lời khuyên thực tế. |

**Bước 3: Phân tích đánh giá**

Prompt 2 hiệu quả hơn vì nó hướng dẫn AI rõ vai trò (“trợ lý hướng dẫn”), nêu đối tượng (“sinh viên mới”) và yêu cầu cụ thể về hình thức trình bày, nội dung và mục tiêu. Nhờ đó, phản hồi chi tiết, dễ hiểu và mang tính ứng dụng cao hơn. Qua hoạt động này, ta rút ra rằng viết prompt cụ thể, có ngữ cảnh, vai trò, mục tiêu và định dạng mong muốn sẽ giúp AI tạo kết quả chính xác, thực tế và hữu ích hơn so với câu lệnh chung chung.